

Bản án số: 274/2020/HS-ST

Ngày: 03/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh S

2. Bà Trần Thị Thu Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Trần Thị Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 135/62/17 phố C, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế K và bà Vũ Thị N (đã chết); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 000000377 lập ngày 06/6/2019 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

2. Trương Văn B, sinh năm 1984.

ĐKHKT: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 57 ngách 8/192/34 đường L, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 000000382 lập ngày 06/6/2019 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H:** Ông Vũ Văn Huân, Luật sư của Công ty Luật TNHH Dương Gia, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

***Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Thị H:** Chị Nguyễn Thị TH (chị ruột), sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Công ty thương nghiệp PFIZER; địa chỉ: phố Eastern Point, Groton, 06340 Connecticut, Hoa Kỳ;

Ủy quyền tại Việt Nam: Công ty TNHH dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu Á (AIP); địa chỉ: Số 1 ngách 25A ngõ 130 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;

Trưởng đại diện Văn phòng phía Bắc: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; nơi cư trú: H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Chị Hoàng Thị Lê N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đội 5, thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/6/2019, Tổ công tác Đội 8 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Thị H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, BKS: 36B5-618.59, phía sau xe chở 01 thùng catton. Tổ công tác tiến hành

kiểm tra bên trong thùng catton có 500 hộp thuốc tân dược Viagra 100mg, mỗi hộp có 01 vỉ, mỗi vỉ có 04 viên nang cứng màu xanh, in nhãn mác nước ngoài “Pfizer Pty Limited, Australia”, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ 500 hộp thuốc Viagra 100mg, 01 xe máy trên, 01 điện thoại Iphone 6S và bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thị H. Tại Cơ quan công an, bước đầu Nguyễn Thị H khai số thuốc Viagra trên là thuốc giả, do H và Trương Văn B cùng mua về để bán lại kiếm lời.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H tại phố C, phường T, quận N, thành phố Hà Nội, không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan.

Ngày 04/6/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn B tại đường L, phường P, quận N, thành phố Hà Nội thu giữ:

+ 02 hộp thuốc nhãn hiệu Viagra 100mg, bên trong mỗi hộp có 01 vỉ, mỗi vỉ có 04 viên màu xanh; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, có sim điện thoại số 0949934012; 01 điện thoại Blackberry Verizon màu đen, 01 điện thoại Nokia 6700 màu vàng.

+ 01 Bản cam kết đề ngày 16/4/2019 với nội dung: *Chúng tôi gồm có Bên A là Trương Văn B; Bên B là Nguyễn Thị H – Yên Phong, Yên Định, Thanh Hóa, sinh năm 1993 thỏa thuận về công việc làm ăn như sau: Việc kinh doanh về sản phẩm hàng hóa được hai bên thống nhất. Việc lấy hàng (đầu nhập hàng do ông B phụ trách gồm các chi phí chung trong việc lấy hàng vận chuyển và tiền hàng). Bên B chịu trách nhiệm gửi, chuyển hàng cho khách và việc nhận tiền và trả tiền hàng và chi phí cho bên A. Còn mọi việc chung hai bên cùng bàn bạc xử lý. Thỏa thuận chia phần trăm lợi nhuận như sau: Bên A 40% tổng lợi nhuận sau khi trừ chi phí; Bên B 60% tổng lợi nhuận sau khi trừ chi phí. Trên Bản cam kết không có chữ ký của Nguyễn Thị H, chỉ có chữ ký, ghi tên Trương Văn B.*

****Quá trình điều tra xác định:***

Do háms lợi và nhận thấy thị hiếu người tiêu dùng có nhu cầu cao với loại thuốc Viagra, là loại thuốc có công dụng điều trị các tình trạng rối loạn cương dương. Từ cuối năm 2018, Trương Văn B tìm hiểu về loại thuốc này và thấy giá bán thuốc Viagra hàng chính hãng cao nên B đã tìm nguồn hàng thuốc giả mua từ Trung Quốc về Việt Nam có giá thấp hơn để bán lại kiếm lời. Do có quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị H, B bàn với H sẽ mua nhập về Việt Nam bán lại cho khách cho nhu cầu. H và B cùng thống nhất phân công và thỏa thuận như sau: B phụ trách nhập mặt hàng thuốc Viagra giả từ

một người Trung Quốc (hiện không xác định được thông tin nhân thân) với giá từ 22.000 đồng/hộp đến 24.000 đồng/hộp, thuốc Viagra giả này đều không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ. Sau đó, hàng được gửi về Hà Nội qua xe khách Sao Việt, và giao cho B mang về cất tại phòng trọ của B ở đường L, phường P, quận N, thành phố Hà Nội. H chịu trách nhiệm tìm khách hàng thông qua việc giới thiệu trên mạng xã hội Zalo, tài khoản số điện thoại 094.284.5294 và 094.993.4012. H vào các diễn đàn về thuốc để đọc các bình luận, khi thấy người hỏi về thuốc Viagra, H giới thiệu là thuốc chính hãng và tư vấn bán thuốc. H liên hệ trao đổi thông tin mua bán với khách theo số điện thoại 094.284.5294 để thỏa thuận giá bán, số lượng hàng mua, phương thức và địa điểm giao hàng. Sau đó, H đến lấy thuốc Viagra giả tại nơi ở của B và mang về bán cho khách với giá từ 27.000 đồng đến 30.000 đồng/hộp. H thu tiền mặt của khách hoặc khách hàng chuyển khoản thanh toán vào tài khoản của H theo số 001100308413 mở tại ngân hàng Vietcombank.

B và H thống nhất phân chia lợi nhuận: H được hưởng 60%, B được hưởng 40%. Sau khi bán được hàng, H chuyển tiền lãi vào tài khoản số 16010000253545 của Trương Văn B mở tại Ngân hàng BIDV hoặc H đưa tiền mặt trực tiếp cho B. Từ cuối năm 2018 đến 04/6/2019, H và B khai đã bán được khoảng 1.500 hộp thuốc Viagra giả. H khai đã thu lời được khoảng 15.000.000 đồng. B khai đã thu lời khoảng 1.000.000 đến 2.000.000 đồng. Thời gian đầu, do B và H có quan hệ tình cảm nên tiền lãi do H giữ, sau khi chia tay từ tháng 4/2019, H và B đã chia lợi nhuận theo thỏa thuận trên. H đã đưa cho B khoảng 1.500.000 đồng tiền lãi, không có giấy tờ biên nhận.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được tài liệu thể hiện cụ thể số lượng hộp thuốc Viagra giả mà B và H đã bán cho khách, do vậy chưa đủ căn cứ xác định trị giá đối với số lượng thuốc giả này và số tiền mà H và B đã hưởng lợi.

Quá trình bán thuốc Viagra giả, H không lưu thông tin của những cá nhân khách hàng đã mua. H thừa nhận từ tháng 05/2018, thông qua mạng xã hội Zalo, H đã nhiều lần bán thuốc Viagra giả cho nhà thuốc Như Ng do Hoàng Thị Lê Ng, sinh năm: 1988, địa chỉ: Đội X, xã N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên – chủ hiệu thuốc. Khi bán thuốc cho chị Ng, H giới thiệu là hàng chính hãng. Do tin thuốc Viagra của H là hàng chính hãng nên Ng đã mua để bán lại. Ng mua với giá 29.000 đồng/hộp, bán ra với giá từ 30.000 đồng đến 33.000 đồng/hộp. Ng không nhớ chính xác số lượng thuốc đã mua của Nguyễn Thị H. H chuyển hàng cho Ng qua các nhà xe Phương

Linh và nhà xe Thanh Dũng. Ng thanh toán chuyển khoản tiền hàng vào tài khoản của H.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Thị H và Trương Văn B khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Sau đó, Nguyễn Thị H thay đổi lời khai và trình bày H có tiền sử bệnh tâm thần. H đã khám chữa bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai và cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều trị bệnh.

**Tại Kết luận giám định số 92/KLGĐ ngày 19/3/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Bộ Y tế kết luận: Trước phạm tội, vào năm 2016, bị can Nguyễn Thị H có giai đoạn trầm cảm, đã được điều trị ổn định. Tại thời điểm phạm tội, bị can Nguyễn Thị H không có bệnh tâm thần, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Thị H bị bệnh rối loạn trầm cảm tái diễn hiện tại giai đoạn vừa, bệnh ở giai đoạn tiến triển. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F33.1. Bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Năng lực trách nhiệm hình sự của bị can Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng.*

Cơ quan điều tra đã xác minh số tài khoản của Trương Văn B tại Ngân hàng BIDV và số tài khoản của Nguyễn Thị H tại Ngân hàng Vietcombank, xác định: Từ tháng 09/2018 đến tháng 6/2019, Nguyễn Thị H đã nhiều lần chuyển tiền cho Trương Văn B với số tiền hơn 1 tỷ đồng. Ngày 03/6/2019, Nguyễn Thị H đã chuyển cho Trương Văn B số tiền 6.200.000 đồng với nội dung “tien hang 600vi”.

****Kết quả xác minh chủ sở hữu nhãn hiệu được bảo hộ:***

- Công ty thương nghiệp PFIZER có trụ sở chính đặt tại phố Eastern Point, Groton, 06340 Connecticut, Hoa Kỳ.

- Ngày 31/01/2000 Cục sở hữu Công nghiệp Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp số 317, đối tượng được chuyển giao: quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa VIAGRA đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 26 443, cấp ngày 23/02/1998.

- Cục sở hữu Công nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 26 443 cho mẫu nhãn hiệu VIAGRA, danh mục hàng hóa xếp theo phân loại quốc tế Nhóm 5: Các hợp chất được phẩm dùng để chữa

chứng rối loạn chức năng cương cứng. Gia hạn Giấy chứng nhận đến ngày 12/11/2026.

- Công ty thương nghiệp PFIZER ủy quyền cho Công ty TNHH Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu Á (AIP), mã số doanh nghiệp: 0303864873, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2005, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16/10/2015, địa chỉ văn phòng đại diện: số 1 ngách 25A, ngõ 130, phố An Dương Vương, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Công ty AIP là đại diện được ủy quyền tại Việt Nam trong việc phối hợp xử lý các vụ việc lấy mẫu hàng Viagra nghi giả theo Giấy ủy quyền của Công ty thương nghiệp PFIZER ký ngày 04/5/2018.

Trưởng đại diện Văn phòng phía Bắc là ông Nguyễn Văn S xác nhận: Toàn bộ 500 (năm trăm) hộp thuốc Viagra 100mg do Nguyễn Thị H vận chuyển trên xe máy BKS: 36B5-618.59 là hàng giả, không phải do chính hãng sản xuất, phân phối trên thị trường. Ngày 04/6/2019, Công ty AIP có Công văn số 89/CV-AIP gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội với nội dung: Hiện nay công ty PFIZER không còn sản xuất sản phẩm có vỏ bao bì giống như sản phẩm cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Thị H và Trương Văn B, công ty chỉ cung cấp được 05 mẫu sản phẩm Viagra hiện đang lưu thông tại Việt Nam, giá bán sản phẩm là 740.571 đồng/hộp loại 100mg/viên, 04 viên/vi (sản phẩm nhập khẩu, sản xuất tại nhà máy Pfizer Australia Pty., Ltd)

*Tại Bản kết luận giám định số 4145/KLGD-PC09(Đ4) ngày 02/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Các chi tiết in trên 502 vỉ thuốc nhãn hiệu VIAGRA, loại 100mg (gồm 500 vỉ tạm giữ của Nguyễn Thị H và 02 vỉ tạm giữ của Trương Văn B) với các chi tiết in trên 03 vỉ thuốc nhãn hiệu VIAGRA, loại 100mg mẫu so sánh do Công ty AIP cung cấp ***không phải do cùng một bản in tương ứng in ra.***

- Chữ viết, chữ ký đứng tên Trương Văn B trên Bản cam kết viết tay của Trương Văn B với chữ viết, chữ ký mẫu của Trương Văn B ***là chữ do cùng một người viết và ký ra.***

*Tại Bản kết luận giám định số 4495/C09-P4 ngày 06/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Toàn bộ 500 hộp thuốc nhãn hiệu “Viagra 100mg/viên” (mỗi hộp có 01 vỉ chứa 04 viên nén màu xanh) ghi tạm giữ của Nguyễn Thị H và 02 hộp thuốc nhãn hiệu “Viagra 100mg/viên” (mỗi hộp có 01 vỉ chứa 04 viên nén màu xanh) ghi tạm giữ khi khám xét tại chỗ ở của Trương Văn B đều tìm thấy Sildenafil Citrate.

Hàm lượng trung bình Sildenafil Citrate là 79,81mg/viên. Ngoài ra không tìm thấy các chất độc.

- *Cục Quản lý Dược cung cấp*: Sản phẩm thuốc Viagra đã được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam do công ty PFIZER (Thailand) Limited đăng ký. Viagra 100mg mỗi viên chứa Sildenafil citrat tương đương với 100mg Sildenafil, dùng để điều trị các tình trạng rối loạn cương dương, là tình trạng không có khả năng đạt được hoặc duy trì cương cứng đủ để thỏa mãn hoạt động tình dục.

Tại văn bản số 4784/QLD-DK ngày 02/4/2019 của Cục quản lý Dược trả lời về hồ sơ đăng ký thuốc Viagra: Các thuốc Viagra đã được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam do PFIZER (Thailand) Limited đăng ký, có 02 nhà sản xuất là Fareva Amboise của Pháp và Pfizer Australia Pty, Ltd của Úc. 502 vỉ thuốc Viagra 100mg thu giữ được có ghi sản xuất tại Úc. Sản phẩm chính hãng tương ứng là của Nhà sản xuất Pfizer Australia Pty, Ltd, có số đăng ký còn hiệu lực tại Việt Nam là VN-17541-13 (được duy trì hiệu lực đăng ký thuốc 12 tháng kể từ ngày 21/12/2018 tại văn bản số 23357 của Cục Quản lý Dược)

Căn cứ vào Kết luận giám định và trả lời của Cục Quản lý Dược, có đủ cơ sở kết luận đối với 502 vỉ thuốc Viagra 100mg/viên thu giữ của Nguyễn Thị H và Trương Văn B như sau: Thuốc Viagra 100mg mỗi viên chứa Sildenafil citrat tương đương với 100mg sildenafil, dùng để điều trị các tình trạng rối loạn cương dương, là tình trạng không có khả năng đạt được hoặc duy trì cương cứng đủ để thỏa mãn hoạt động tình dục. Các chi tiết in trên vỉ thuốc đã thu giữ và mẫu so sánh không phải do cùng một bản in tương ứng in ra. Hàm lượng trung bình Sildenafil Citrate là 79,81mg/viên, chưa đạt về tiêu chuẩn hàm lượng in trên bao bì của sản phẩm.

*Tại Kết luận định giá số 5012/KL-HĐ ĐGTS ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Sở Tài chính thành phố Hà Nội kết luận: Giá trị của 500 hộp thuốc Viagra hàng chính hãng loại 100mg sản xuất tại Australia bởi Pfizer Australia Pty.,Ltd (thuốc Viagra giả), tại thời điểm định giá là 388.800.000 đồng.

*Tại Bản kết luận giám định số 4708/KL-PC09-Đ3 ngày 25/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: xe máy nhãn hiệu HONDA VISION đeo biển kiểm soát: 36B5-618.59, có số khung: RLHJF5814GY132476 và số máy: JF66E-0132569 là số nguyên thủy.

*Xác minh chủ đăng ký xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, kiểm soát: 36B5-618.59, số khung: RLHJF5814GY132476; số máy: JF66E-0132569 là Nguyễn Thị H.

Đối với nhà thuốc Như Ng do chị Hoàng Thị Lê Ng là chủ hiệu thuốc, Cơ quan điều tra không phát hiện thuốc Viagra giả trong hiệu thuốc, khi Ng mua thuốc của H không biết là thuốc Viagra giả nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 161/CT-VKS-P3 ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B về tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xét hỏi tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B phạm tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 05 – 06 năm tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; điểm, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 05 – 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: xét tính chất phạm tội và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 400 hộp thuốc nhãn hiệu “Viagra 100mg/viên”; tịch thu sung công quỹ Nhà nước các điện thoại, máy tính bảng và 01 xe máy Honda Vision liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để

áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Về xe máy của bị cáo H đã sử dụng để vận chuyển thuốc giả, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Đại diện hợp pháp của Công ty TNHH dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu Á (AIP) và chị Hoàng Thị Lê Ng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Công ty AIP vắng mặt nhưng đã có ý kiến bằng Công văn tại Cơ quan điều tra, Chị Hoàng Thị Lê Ng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của Công ty AIP và chị Ng không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù biết rõ Nhà nước nghiêm cấm việc buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, nhưng do háo lợi, khoảng cuối năm 2018, Nguyễn Thị H và Trương Văn B đã bàn nhau cùng buôn bán hàng giả là thuốc Viagra dùng để điều trị các tình trạng rối loạn cương dương để kiếm lời. Với phương thức: Trương Văn B chịu trách nhiệm đặt mua thuốc Viagra giả từ Trung Quốc về Việt Nam với giá từ 22.000 đồng/hộp đến 24.000 đồng/hộp, B nhận hàng về qua các nhà xe. Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm nhận thuốc Viagra giả của B và bán cho khách với giá từ 27.000 đồng/hộp đến 30.000 đồng/hộp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị H, Trương Văn B đều thừa nhận, trên thực tế, lợi nhuận từ việc bán thuốc Viagra giả được chia theo tỷ lệ: B được hưởng 40%, H được hưởng 60%.

Đến ngày 04/6/2019, sau khi Nguyễn Thị H nhận của Trương Văn B 500 hộp thuốc Viagra 100mg giả để mang bán kiếm lời thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Trương Văn B 02 hộp thuốc Viagra 100mg giả.

Theo kết luận giám định số 4495/C09-P4 ngày 06/9/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, toàn bộ 502 hộp thuốc nhãn hiệu “Viagra 100mg/viên” thu giữ của các bị cáo Nguyễn Thị H, Trương Văn B đều tìm thấy Sildenafil Citrate. Hàm lượng trung bình Sildenafil Citrate là 79,81mg/viên, chưa đạt về tiêu chuẩn hàm lượng in trên bao bì của sản phẩm. Các chi tiết in trên vỉ thuốc đã thu giữ và mẫu so sánh không phải do cùng một bản in tương ứng in ra.

Giá trị của 502 hộp thuốc Viagra hàng giả tương đương với giá trị thuốc Viagra hàng chính hãng loại 100mg sản xuất tại Australia bởi Pfizer Australia Pty.,Ltd là **390.355.200 đồng**.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B đã cấu thành tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” với tình tiết *“Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”*. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 161/CT-VKS-P3 ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B về tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với nhà thuốc Như Ng do chị Hoàng Thị Lê Ng là chủ hiệu thuốc, Cơ quan điều tra không phát hiện thuốc Viagra giả trong hiệu thuốc, khi chị Ng mua thuốc của H không biết là thuốc Viagra giả nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với chị Hoàng Thị Lê Ng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự của nền sản xuất hàng hóa, làm mất sự ổn định của thị trường, xâm hại lợi ích và sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng, xâm phạm quyền bảo hộ của các doanh nghiệp, các nhà sản xuất kinh doanh thuốc chữa bệnh, phòng bệnh đúng đắn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị

cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Xét tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng, cả hai bị cáo đều phạm tội với vai trò thực hành, trong đó bị cáo H có vai trò cao hơn. Bị cáo B là người nhập hàng giả từ Trung Quốc về, bị cáo H lấy hàng giả từ bị cáo B để bán và phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ: bị cáo B được hưởng 40%, bị cáo H được hưởng 60%.

Bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp tiền khắc phục hậu quả, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất sớm, bị cáo sức khỏe yếu, thần kinh không ổn định, hiện đang bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, ông ngoại của bị cáo (ông Vũ Đức Thái) là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị H theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày bị tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/7/2020, Công ty TNHH dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu Á (AIP) gửi đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 400 hộp thuốc nhãn hiệu “Viagra 10mg/viên” đã bị thu giữ, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tài sản là phương tiện để các bị cáo liên lạc, mua bán hàng giả là thuốc chữa bệnh: 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 xe máy Honda Vision màu xanh Biển kiểm soát 36B5-618.59 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H; 01 điện thoại BlackBerry Verizon màu đen, 01 điện thoại Nokia 6700 màu vàng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Trương Văn B.

- Đối với số tiền thu lời bất chính từ hoạt động mua bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 15.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Trương Văn B phải nộp số tiền 2.000.000 đồng.

+ Buộc chị Hoàng Thị Lê Ng phải nộp số tiền 7.000.000 đồng.

[9]Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B phạm tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Công ty TNHH dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu Á (AIP) không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 400 hộp thuốc nhãn hiệu “Viagra 100mg/viên” (đã mở hộp để phục vụ công tác giám định). Trong mỗi hộp có 01 vỉ chứa 04 viên nang cứng màu xanh.

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:*

+ 01 điện thoại màu vàng, trên vỏ mặt sau có chữ iPhone, Model A1687 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng). Hiện máy không hoạt động, không kiểm tra được Imei.

+ 01 điện thoại màu đen, trên vỏ mặt trước có chữ BlackBerry (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng). Hiện máy không hoạt động, không kiểm tra được Imei.

+ 01 điện thoại màu vàng, trên vỏ mặt sau có chữ NOKIA (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng). Trong máy có tem nhãn ghi: Model: 6700c, Imei: 352696/04/449681/7.

+ 01 máy tính bảng màu đen, trên vỏ mặt sau có chữ Samsung (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng). Trong máy có tem nhãn ghi: SM-T585, số IMEI: 358450/07/448914/2, S/N: R52HA0A782B. Trong máy tính bảng có lắp 01 sim điện thoại (không kiểm tra số sim).

+ 01 xe máy Honda Vision màu xanh mang biển kiểm soát 36B5-61859 (đã qua sử dụng, không rõ chất lượng). Theo thông tin phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: Chiếc xe BKS 36B5-618.59 là loại xe 2 bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn Xanh, dung tích xi lanh 108,2; số máy: JF66E132569, số khung: RLHJF5814GY132476, khi kiểm tra và giao nhận thực tế số máy của xe là JF66E0132569.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 27/5/2020).

- Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Thị H;

(Theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0009830 lập ngày 31/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; người nộp tiền: Nguyễn Thị TH nộp cho Nguyễn Thị H; nội dung thu: Nộp tiền khắc phục hậu quả theo Cáo trạng số 161/CT-VKS-P3 ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; số tiền 15.000.000 đồng).

+ Buộc bị cáo Trương Văn B phải nộp số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng;

+ Buộc chị Hoàng Thị Lê Ng phải nộp số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

4. *Về án phí:* áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Trương Văn B, chị Nguyễn Thị TH có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/8/2020.

Công ty TNHH dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu Á (AIP) và chị Hoàng Thị Lê Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm